

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày: 10-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Hùng;

Ông Nguyễn Minh Nhiễm;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/TLST-HS, ngày 15 tháng 6 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Phước H, sinh ngày 10/11/1971, tại huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh;

Nơi cư trú: Ấp X, xã Ph, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh L (đã chết) và bà Võ Thị L (đã chết); vợ: Không có; con: 04 người con, lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/01/2023 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Anh **Nguyễn Văn Th**, sinh ngày 18/01/2003 (đã chết);

Địa chỉ: Ấp Tr, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là:

1/ Bà **Trần Thị Ph**, sinh năm 1964 (mẹ của bị hại, có mặt);

2/ Ông **Nguyễn Ngọc Đ**, sinh năm 1963 (cha của bị hại, có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Tr, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông **Nguyễn V**, sinh năm 1966;
địa chỉ: Ấp X, xã Ph, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt);

- *Người làm chứng*:

1/ Chị **Nguyễn Thị Mỹ N**, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp X, xã Ph, huyện C, tỉnh Trà Vinh;

2/ Anh **Nguyễn Huỳnh Thanh T**, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm D, thị trấn T, huyện C, tỉnh Trà Vinh;

3/ Anh **Trang Sĩ Ph**, sinh năm 1997 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Ph, huyện C, tỉnh Trà Vinh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 25/9/2022, bị cáo Nguyễn Phước H điều khiển xe mô tô, kiểu BLADE, màu đỏ đen, biển số 84H1-393.21 từ nhà của bị cáo đến nhà anh Kim B, ngụ ấp C, xã Ph, huyện C, tỉnh Trà Vinh chơi, tại nhà anh Kim B bị cáo có uống vài ly rượu. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô trên đi về nhà, khi bị cáo điều khiển xe về đến đoạn đường Quốc lộ A thuộc khóm B, thị trấn T, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, lúc này bị cáo điều khiển xe cách ngã 3 lộ nhựa ấp X khoảng 20 mét trên phần đường bên phải, gần giữa lộ, hướng thị trấn T đi thị trấn Cầu Q. Khi đó bị cáo nhìn gương chiếu hậu bên trái thì thấy bị hại đang điều khiển xe mô tô, kiểu WINNERX. Màu đỏ đen, biển số 84H1-518.86 đang lưu thông trên phần đường bên phải, gần giữa lộ cùng chiều với bị cáo, cách bị cáo khoảng 08m và một xe mô tô khác cũng đang lưu thông cùng chiều phía sau xe của anh Th. Khi bị cáo điều khiển xe gần đến ngã ba lộ nhựa ấp X thì bị cáo điều khiển xe rẽ trái để vào đường nhựa ấp X, nhưng không bật đèn tín hiệu “đèn xi nhan” bên trái và cũng không có bất cứ tín hiệu gì. Ngay trong lúc đó anh Th điều khiển xe vượt lên bên trái xe mô tô của bị cáo thì xe của anh Th va chạm với xe của bị cáo xảy ra tai nạn. Hậu quả anh Th tử vong tại hiện trường, còn bị cáo bị thương được đưa vào Bệnh viện đa khoa khu vực Tiểu Cần cấp cứu và điều trị.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Đội Cảnh sát giao thông, trật tự Công an huyện Tiểu Cần phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Tiểu Cần tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định:

Đoạn đường thuộc khu vực đông dân cư, có biển báo hiệu đường cong (201a) và biển báo hiệu giao nhau với đường nhánh (207c). Đường bê tông nhựa, mặt lộ rộng 11 mét. Lúc xảy ra tai nạn có nhiều phương tiện qua lại. Mép đường chuẩn được xác định hướng từ thị trấn T về thị trấn Cầu Q. Quá trình khám nghiệm

hiện trường thể hiện: Xe mô tô biển số 84H1-393.21 nằm ngã nghiêng bên trái, đầu xe hướng về thị trấn T. Qua kiểm tra xe 84H1-393.21 đang ở vị trí mở khóa xe, không có tín hiệu đèn (đèn xi nhan) báo hiệu hướng rẽ trái, nút gạt đèn tín hiệu trái, phải (đèn xi nhan) đang ở vị trí chính giữa (vị trí không mở đèn tín hiệu). Tâm trục xe bánh trước cách mép đường chuẩn là 07 mét; Tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 7,30 mét; Tâm trục giữa cách mép đường chuẩn là 7,20 mét, cách tâm trục giữa xe 84H1- 518.86 là 6,60 mét, cách điểm cuối vết cày, kích thước (0,60 mét x 0,001 mét x 0,001 mét) là 1,90 mét và cách vào vị trí giữa đầu đường nhựa vào Ấp X, xã Ph, huyện C, tỉnh Trà Vinh là 5,30 mét.

Vị trí xe mô tô biển số 84H1-518.86 nằm ngã nghiêng bên trái, đầu xe hướng vào mép đường bên trái; Tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 10,40 mét; Tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 10,10 mét; Tâm trục giữa cách mép đường chuẩn là 10,20 mét, cách đầu vết phanh, kích thước (5,80 mét x 0,05 mét) là 21,80 mét, cách đến trụ biển báo đường cấm (201a) là 44,20 mét, cách đến trụ biển báo giao nhau với đường nhánh (207c) là 55,60 mét, cách điểm mốc được xác định làm vật cố định trụ điện ký hiệu số 274 là 7,45 mét và cách trụ cọc tiêu ký hiệu H2/92 là 28,70 mét.

Vết phanh mô tô xe 84H1-518.86 kích thước (5,80 mét x 0,05 mét) loại vết phanh dài có chiều hướng từ thị trấn T về thị trấn Cầu Q; Đầu vết phanh cách mép đường chuẩn là 6,10 mét; điểm cuối vết phanh cách mép đường chuẩn là 6,40 mét.

Vết cày xe mô tô 84H1.518.86 kích thước (11,60 mét x 0,001 mét x 0,001 mét) loại vết cày dài đứt quãng, đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 8,10 mét và cách điểm cuối vết phanh, xe 84H1-518.86 kích thước (5,80 mét x 0,05 mét) là 4,40 mét; điểm cuối vết cày tại vị trí tâm trục giữa xe 84H1-518.86 và cách mép đường chuẩn là 10,20 mét.

Căn cứ vào biên bản xác định khu vực đụng ngày 25/9/2022 xác định như sau: Tâm vùng khu vực đụng nằm trên phần đường bên trái hướng từ thị trấn T đi thị trấn Cầu Q; Tâm khu vực đụng cách mép đường chuẩn là 6,85 mét, cách vị trí số (1) là đầu bị cáo là 9,75 mét, cách vị trí số (2) là đầu nạn nhân Nguyễn Văn Th là 14,60 mét, cách vị trí số (3) Trục giữa tâm xe mô tô 84H1-393.21 là 8,25 mét, cách vị trí số (4) Trục giữa tâm xe mô tô 84H1-518.86 là 14,55 mét, cách vị trí số (5) tâm vết cày xe mô tô 84H1-393.21 kích thước (0,25 mét x 0,001 mét x 0,001 mét) là 1,75 mét, cách vị trí số (10) điểm cuối vết phanh xe mô tô 84H1-518.86 kích thước (5,80 mét x 0,05 mét) là 1,50 mét, cách vị trí số (11) đầu vết cày mô tô xe 84H1-518.86 kích thước (11,60 mét x 0,001 mét x 0,001 mét) là 3 mét, cách điểm giữa mép đường bên trái đầu đường nhựa ấp X, xã Ph là 6,90 mét, cách điểm mốc cố định được xác định làm vật chuẩn là Trụ điện kí hiệu số 274 là 17,25 mét, và cách trụ cọc tiêu Kilômet H2/92 là 41,18 mét.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 524/KL-KTHS ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến anh Nguyễn Văn Th tử vong là do chấn thương vùng hàm mặt làm máu chảy làm bít tắc đường thở gây suy hô hấp cấp, suy tim cấp.

Tại kết luận số 531/KL-KTHS ngày 12/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Mẫu máu đựng trong 01 ống nhựa thu từ tử thi Nguyễn Văn Th được niêm phong gửi giám định có tìm thấy thành phần Ethanol (Cồn). Nồng độ Ethanol là 125,98 miligam/100 mililit máu.

Kết quả đo nồng độ cồn tại thời điểm xảy ra tai nạn của bị cáo Nguyễn Phước H là 0,30 miligam/ 1 lít khí thở.

Tại Bản kết luận giám định cơ học số: 567/KL-KTHS ngày 07/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận:

Bánh trước xe mô tô biển số 84H1-518.86 và cần số xe mô tô biển số 84H1-393.21 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện. Mặt đường Quốc lộ A tại khu vực xảy ra tai nạn rộng 11 mét và không có vạch kẻ đường nên trường hợp chia đôi bề rộng mặt đường thành hai phần đường di chuyển ngược chiều nhau thì vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiều xuống mặt đường thuộc phần đường bên trái Quốc lộ A, hướng từ thị trấn T đến thị trấn Cầu Q.

Khu vực đụng đầu tiên được xác định trong Biên bản xác định khu vực đụng vào ngày 25/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần là phù hợp với dấu vết của vụ tai nạn giao thông nêu trên.

Ngay trước thời điểm xảy ra va chạm thì xe mô tô biển số 84H1-518.86 chuyển động thẳng trên Quốc lộ A theo hướng từ thị trấn T đến thị trấn Cầu Q. Xe mô tô biển số 84H1-393.21 chuyển động rẽ trái từ Quốc lộ A vào đường nhựa ấp X, xã Ph.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 147/2003/KLTTCT-TTPY ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Trà Vinh kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân Nguyễn Phước H tại thời điểm giám định là: 16% (mười sáu phần trăm) áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Cơ chế hình thành vết thương trên người của nạn nhân Nguyễn Phước H là do: Do ngoại lực tác động ngã va đập trực tiếp vào vật tày cứng.

Quá trình điều tra, xác định lỗi như sau: Đối với anh Nguyễn Văn Th có giấy phép lái xe phù hợp, điều khiển xe xe mô tô biển số 84H1-518.86 khi trong người đã có sử dụng rượu, bia điều khiển xe vượt không an toàn, đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8 và khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2018.

Đối với bị cáo Nguyễn Phước H có giấy phép lái xe phù hợp điều khiển xe mô tô biển số 84H1-393.21 khi trong người đã có sử dụng rượu, bia và chuyển hướng không có tín hiệu báo hướng rẽ, nên đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8 và khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2018.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Phước H thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như cáo trạng đã nêu.

Về vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô biển số 84H1-393.21, nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, số máy JA36E0776452, số khung RLHJA3650KY020081 của bị cáo Nguyễn Phước H.

- 01 xe xe mô tô biển số 84H1-518.86, nhãn hiệu HONDA, loại WINNERX của anh Nguyễn Văn Th.

Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 84H1-518.86 cho ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1963, ngụ Ấp Tr, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh là người đại diện hợp pháp của anh Nguyễn Văn Th.

Quá trình điều tra bị cáo cho rằng khi chuyển hướng bị cáo đã có tín hiệu báo hướng rẽ (bật đèn xi nhan) và không thừa nhận như nội dung cáo trạng đã kết luận. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu là đúng; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận giám định.

Tại cáo trạng số: 24/CT-VKS-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vụ án như sau:

Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị áp dụng b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước H 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/8/2023).

Giao người được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tiếp tục quản lý tài sản gồm: 01 xe mô tô biển số 84H1-393.21, nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, số máy JA36E0776452, số khung RLHJA3650KY020081 của bị cáo Nguyễn Phước H để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 43.000.000 đồng (trong đó tiền mai táng phí là 25.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 18.000.000 đồng) nhưng bị cáo đã bồi thường được 35.000.000 đồng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 8.000.000 đồng.

Bị cáo bị thương và xe hư hỏng nhưng bị cáo không yêu cầu gia đình bị hại bồi thường; bị hại cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền sửa chữa xe; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Xe mô tô của anh Th có mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự nhưng gia đình bị hại không yêu trong vụ này mà tự thỏa thuận với bảo hiểm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Đ trình bày: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang bị bệnh đi lại khó khăn, bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo đã tự nguyện bồi thường được số tiền 35.000.000 đồng, nên ông đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị với mức thấp nhất và yêu cầu cầu cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 8.000.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Ph trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày của ông Đ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức thấp nhất và yêu cầu cầu cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 8.000.000 đồng.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trước hết bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, vì tai nạn xảy ra không ai mong muốn, việc anh Th chết là mất mát lớn đối với gia đình bị hại, bị cáo xin lỗi, mong gia đình bị hại tha thứ cho bị cáo, bị cáo rất cảm ơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận vào khoảng 16 giờ ngày 25/9/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda, kiểu BLADE, màu đỏ đen, biển số 84H1-393.21 từ nhà của bị cáo đến nhà anh Kim B chơi, tại nhà anh Kim B bị cáo có uống vài ly rượu. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe về nhà, khi bị cáo điều khiển xe về đến đoạn đường Quốc lộ A thuộc khóm B, thị trấn T, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, lúc này bị cáo điều khiển xe cách ngã 3 lộ nhựa áp X khoảng 20 mét trên phần đường bên phải, gần giữa lộ, hướng thị trấn T đi thị trấn Cầu Q. Khi đó bị cáo nhìn gương chiếu hậu bên trái thì thấy bị hại đang điều khiển xe mô tô, kiểu WINNERX. Màu đỏ đen, biển số 84H1-518.86 đang lưu thông trên phần đường bên phải, gần giữa lộ cùng chiều với bị cáo, cách bị cáo khoảng 08 mét và một xe mô tô khác cũng đang lưu thông cùng chiều phía sau xe của anh Th. Khi bị cáo điều khiển xe gần đến ngã ba lộ nhựa áp X thì bị cáo điều khiển xe rẽ trái để vào đường nhựa áp X, nhưng không bật đèn tín hiệu “ đèn xi nhan” bên trái và cũng không có bất cứ tín hiệu gì. Ngay trong lúc đó anh Th điều khiển xe vượt lên bên trái xe mô tô của bị cáo thì xe của anh Th va

chạm với xe của bị cáo xảy ra tai nạn. Hậu quả anh Th tử vong tại hiện trường, còn bị cáo bị thương tỷ lệ 16%.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với những lời khai của người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản tạm giữ tang vật, kết luận giám định, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh tang vật và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 18 giờ ngày 25/9/2022, bị cáo có giấy phép lái xe phù hợp, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu BLADE, màu đỏ đen, biển số 84H1-393.21 đến đoạn đường Quốc lộ A thuộc khóm B, thị trấn T, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, khi đến ngã ba lộ nhựa ấp X thì bị cáo điều khiển xe rẽ trái để vào đường nhựa ấp X, nhưng không bật đèn tín hiệu “đèn xi nhan” bên trái và cũng không có bất cứ tín hiệu gì báo hướng rẽ và trong người đã có sử dụng rượu có nồng độ là 0,30 miligam/01 lít khí thở, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, khi đã thành niên nên có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao thông đường bộ. Hành vi này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cho nên Cáo trạng số: 24/CT-VKS-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Tuy nhiên trong vụ án này bị cáo phạm tội với lỗi vô ý và bị hại cũng có lỗi một phần khi đã sử dụng rượu, bia vượt quá mức quy định và cho xe vượt không an toàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tiền án, tiền sự; nhân thân: Tốt.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; bị hại cũng có lỗi; đại diện hợp pháp của hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đang sống một mình và đang bị bệnh đi lại khó khăn; trong vụ án này bị cáo cũng bị thương tật tỷ lệ là 16%. Do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, mức độ phạm tội của bị cáo để ra một bản án cho bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo đã lớn tuổi, biết sử dụng rượu, bia không tốt cho sức khỏe và biết khi sử dụng rượu, bia thì khi tham gia giao thông là không đảm bảo an toàn giao thông và

bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo khi đã sử dụng rượu, bia nhưng vẫn điều khiển xe tham gia giao thông thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng của chính mình và của những người khác cùng tham gia giao thông. Hiện nay vấn đề tai nạn giao thông đang là mối quan tâm hàng đầu của toàn xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật mọi công dân phải nghiêm chỉnh chấp hành luật giao thông nhằm đảm bảo tính mạng, sức khỏe, tài sản cho mọi người khi tham gia giao thông, hạn chế mức thấp nhất những thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản do tai nạn giao thông gây ra nhưng do bị cáo xem thường pháp luật không chấp hành nghiêm về an toàn giao thông gây ra hậu quả là anh Th tử vong khiến cho gia đình bị hại mất đi một người con, thiệt hại này không có gì bù đắp được cho gia đình bị hại, ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây ra tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân không an tâm khi tham gia giao thông, gây mất an toàn trật tự giao thông tại địa phương. Do đó, cần xét xử nghiêm đối với bị cáo mới đảm bảo được tính giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên trong vụ án này bị hại cũng có lỗi lớn gây ra vụ tai nạn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; vụ tai nạn xảy ra bị cáo cũng bị thương tật tỷ lệ 16% và đang bị bệnh đi lại khó khăn; bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, do đó, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về áp dụng Điều 65 của Bộ Luật Hình sự về án treo, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng án treo, không nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đảm bảo được tính giáo dục đối với bị cáo và cũng nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa đổi sai lầm để trở thành một công dân tốt sống có ích gia đình và xã hội thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Hội đồng xét xử đã thẩm tra về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tiếp tục quản lý 01 xe mô tô biển số 84H1-393.21, nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, số máy JA36E0776452, số khung RLHJA3650KY020081 của bị cáo Nguyễn Phước H để đảm bảo thi hành án.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 43.000.000 đồng (trong đó tiền mai táng phí là 25.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 18.000.000 đồng) nhưng bị cáo đã bồi thường được 35.000.000 đồng, do đó bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền tổn thất tinh thần còn lại cho bị hại là 8.000.000 đồng. Bị cáo bị thương và xe hư hỏng nhưng bị cáo không yêu cầu gia đình bị hại bồi thường; bị hại cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền sửa chữa xe; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với xe mô tô của anh Th có mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự nhưng gia đình bị hại không yêu cầu trong vụ này mà tự thỏa thuận với bảo hiểm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

1. Về Trách nhiệm hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước H 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/8/2023).

Giao người được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tiếp tục quản lý 01 xe mô tô biển số 84H1-393.21, nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, số máy JA36E0776452, số khung RLHJA3650KY020081, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, màu sơn: Đỏ, đen, dung tích xi lanh: 109 (đã qua sử dụng) của bị cáo Nguyễn Phước H để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/6/2023 giữa Công an huyện Tiểu cần với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần)

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Phước H có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Trần Thị Ph số tiền là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Phước H bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 7c và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Cơ quan cảnh sát điều tra và Cơ quan THAHS Công an huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Ủy ban nhân dân xã Ph;
- Bị cáo và các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Ân

